

Số: 75/2023/QĐST-HNGĐ

Yên Mô, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Cẩm Bá N, sinh năm 1978,

Địa chỉ: thôn 19, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị Hồ Thị T, sinh năm 1989,

Địa chỉ: thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 – Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự. Điểm a khoản 5 - Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cẩm Bá N và chị Hồ Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Cẩm Thị Phương H, sinh ngày 05/01/2013 cho chị Hồ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu H thành niên. Anh Cẩm Bá N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2023 cho đến khi cháu Cẩm Thị Phương H thành niên đủ 18 tuổi. Anh Cẩm Bá N có quyền được thăm nom, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày chị T có đơn đề nghị thi hành án. Anh N không nộp số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả

theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Cẩm Bá N và chị Hồ Thị T đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Cẩm Bá N phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng án phí Anh Cẩm Bá N phải nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Anh Cẩm Bá N đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2021/0006545 ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Yên Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa